

Số/No: 2022629 /TB-FUEIP100

**THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN  
 ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF  
 BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE**

Kính gửi:

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Depository*
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ *Authorised Participants and Investors*

1. Tên CTQLQ/*Fund management Company*:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A

/ I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng Vietcombank

3. Mã chứng khoán/ *Securities code*: FUEIP100

4. Tên quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF IPAAM VN100

5. Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange Date*: **30/06/2022**

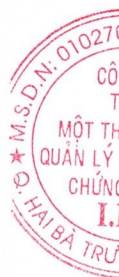
7. Đơn vị tính/*Unit*: 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ *1 Creation Unit = 100.000 ETF shares.*

**Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/**

**Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:**

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>No</i>	<i>Securities code</i>	<i>Quantity</i>	<i>Weight</i>
1	TCB	1,200	4.95%
2	VPB	1,600	5.39%
3	VIC	700	5.77%
4	HPG	1,700	4.34%
5	VHM	700	4.98%
6	ACB	1,500	4.08%
7	MSN	300	3.84%
8	VNM	500	4.06%
9	MBB	1,100	3.05%
10	FPT	500	5.05%
11	STB	1,000	2.54%
12	NVL	300	2.53%
13	VCB	300	2.54%
14	MWG	400	3.28%
15	SSB	700	2.48%
16	HDB	800	2.19%
17	EIB	500	1.80%
18	TPB	500	1.54%
19	MSB	700	1.36%
20	VIB	500	1.26%
21	SSI	600	1.33%

22	VRE	500	1.60%
23	SAB	100	1.73%
24	LPB	600	0.91%
25	DGC	200	2.67%
26	CTG	400	1.21%
27	VND	500	1.04%
28	VJC	100	1.49%
29	OCB	300	0.59%
30	GAS	100	1.31%
31	KBC	300	1.12%
32	GEX	300	0.69%
33	DXG	300	0.69%
34	PNJ	100	1.45%
35	KDH	200	0.88%
36	PDR	100	0.59%
37	REE	100	0.97%
38	HSG	100	0.19%
39	VHC	100	1.06%
40	DIG	100	0.43%
41	HDG	100	0.64%
42	VPI	100	0.72%
43	VCI	100	0.40%
44	PLX	100	0.46%
45	BVH	100	0.62%
46	KDC	100	0.74%
47	POW	200	0.31%
48	NLG	100	0.42%
49	BID	100	0.39%
50	GMD	100	0.61%
51	ITA	100	0.09%
52	DPM	100	0.56%
53	VCG	100	0.23%
54	TCH	100	0.13%
55	SAM	100	0.13%
56	HCM	100	0.24%
57	SCR	100	0.11%
58	PAN	100	0.24%
59	PCI	100	0.44%
60	HPX	100	0.31%
61	GVR	100	0.26%
62	PVD	100	0.20%
63	CII	100	0.19%
64	HBC	100	0.20%



65	SBT	100	0.20%
66	DBC	100	0.23%
67	DGW	100	1.30%
68	DXS	100	0.19%
69	NKG	100	0.21%
70	PVT	100	0.24%

**Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/**

*Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:*

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket : (VND) 890,298,000

Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per ETF creation unit : (VND) 894,039,391

Giá trị chênh lệch/Cash component : (VND) 3,741,391

**Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:**

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

**Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)**

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share VND	Applied to	Reason
1	ACB	24,200	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
2	BID	34,900	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC/ BVSC: Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-
3	FPT	90,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
4	GMD	54,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
5	MBB	24,700	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	73,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	129,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
8	REE	86,400	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
9	TCB	36,750	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	27,400	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
11	VPB	30,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
12	VND	18,550	VND	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading

Đại diện tổ chức/Organization Representative  
Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons Authorized to Disclose Information  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)/ (Signature, full name and seal - if any)



**Tổng giám đốc**  
**Nguyễn Hồ Nga**

